

MỘT SỐ PHONG TỤC GÂY THƯƠNG TỔN TRÊN RĂNG CỦA NGƯỜI THỜI CỔ QUA TÀI LIỆU DÂN TỘC HỌC VÀ KHẢO CỔ HỌC

TRÌNH NĂNG CHUNG

Theo nhận xét của nhiều nhà khoa học, việc nghiên cứu những chiếc răng trên những di cốt của người thời cổ có ý nghĩa rất quan trọng trong việc tìm hiểu một số vấn đề liên quan đến bản thân chủ nhân, văn hoá và điều kiện sống đương thời. Mặc dù răng, là một trong những bộ phận bền chắc nhất của cơ thể sống, nhưng chúng vẫn chịu nhiều tác động của điều kiện tự nhiên, và từ nếp sống văn hoá của chính chủ nhân của chúng.

Khi nghiên cứu những di cốt người cổ, một số học giả cho rằng, có gần 10 căn bệnh thường gặp gây thương tổn trên răng người cổ(1)(2). Qua nhiều tài liệu dân tộc học, khảo cổ học còn cho thấy, dưới góc độ y học ngoài những nguyên nhân do bệnh lý tự nhiên gây ra còn có nguyên nhân khác không kém phần quan trọng, đó là một số phong tục gây thương tổn trên răng của người cổ. Trong bài viết này, tôi xin trình bày nội dung và những vấn đề xung quanh một số tục sau:

Tục nhổ răng (lấy cả chân răng)

Dựa vào nguồn tài liệu khai quật khảo cổ học ở nhiều vùng trên thế giới, chúng ta được biết tục này khá phổ biến ở châu Phi, Châu Á, Châu Úc và ở nhiều đảo Thái Bình Dương. Có lẽ bằng chứng cổ nhất của tục này được phát hiện trên một chiếc sọ thuộc thời đại đá giữa có niên đại cách nay khoảng 7000-8000 năm ở vùng Tây Bắc Châu Phi(3) (Hình 1). Cho đến nay, người ta đã tìm được ở Châu lục đen này hàng loạt bằng chứng của tục nhổ răng qua các di cốt người cổ. Những khảo sát dân tộc học còn cho biết, cho đến đầu thế kỷ này, một vài nhóm tộc người ở vùng Tây Bắc Châu Phi vẫn lưu hành phong tục mà ta đang đề cập đến.

Ở Châu Á, ngay từ năm 1931 nhà khảo cổ Keith.A. đã cho chúng ta biết ít nhất có 4 trong 5 di cốt người cổ cư trú trong hang Shukbah ở Palestine thể hiện chắc chắn tục nhổ răng(4).

Ở Trung Quốc, trong nhiều di chỉ thời đại đá mới thuộc các nền văn hoá Đại Vấn Khẩu, Long Sơn, Khuất Gia Lĩnh v.v..., các nhà khảo cổ học đã phát hiện được 452 di cốt có hiện tượng nhổ răng. Các nhà nghiên cứu cho rằng địa bàn phân bố chủ yếu của tục này nằm ở vùng duyên hải đông nam Trung Quốc bao gồm các tỉnh Sơn Đông, Giang Tô, Thượng Hải, Phúc Kiến, Quảng Đông v.v... Đây chính là địa bàn cư trú của các cư dân chủ nhân văn hoá gốm vân in khá phổ biến ở khu vực này. Phần lớn các sọ trên được xác định niên đại từ 4000-6000 năm cách nay(5). Tài liệu dân tộc học về

người Cao Sơn ở Đài Loan, người Liêu, người Lão Ngật ở Vân Nam, Quảng Tây, Quý Châu còn cho biết vào những năm 30, 40 của thế kỷ này tục nhổ răng vẫn còn thịnh hành(6)(7).

Cách thức nhổ răng của thổ dân Châu Úc được tài liệu dân tộc học miêu tả như sau: Người được nhổ răng nằm ngửa, kê đầu lên đùi người "thợ" nhổ. Người "thợ" nhổ tay trái cầm một mảnh xương con cằng-gu-ru, tay phải cầm một hòn đá. Trước hết người ta đập cầm miếng xương vào rìa cạnh chiếc răng định nhổ lay ngang, sau đó lấy miếng xương ra và tiếp tục đập cầm miếng xương vào rìa cạnh bên kia. Họ làm đi làm lại nhiều lần cho đến khi chiếc răng bị lung lay cả chân răng, cuối cùng người ta nhổ chiếc răng đó ra. Họ tiếp tục làm như vậy đối với những chiếc răng cần nhổ(8).

Tục làm gãy thân răng (còn lại phần chân răng)

Trong nhiều di chỉ khảo cổ trên thế giới, các nhà khảo cổ học đã phát hiện được những di cốt còn lưu lại dấu vết của tục này. Khác với tục nhổ răng, trong tục này người ta sử dụng những kỹ thuật khác nhau như cưa, mài, đập bẻ để làm gãy phần thân răng. Chính vì vậy trong nhiều tài liệu dân tộc học, khảo cổ học, tục này được gọi bằng nhiều tên khác nhau như tục cưa răng, mài răng, bẻ răng, cà răng v. v... Có dân tộc quen sử dụng một kỹ thuật như cưa, mài có dân tộc kết hợp cả kỹ thuật cưa, mài và bẻ gãy.

Ở Việt Nam, năm 1977 trong cuộc khai quật khảo cổ học ở Núi Nấp (Thanh Hoá) - một di chỉ thuộc văn hoá Đông Sơn - lần đầu tiên các nhà nghiên cứu đã phát hiện được những dấu hiệu của tục cà răng(9)(10). Những hiện tượng như vậy còn tìm được ở di chỉ Mộc Hoá và An Sơn (Long An)(11). Với những bằng chứng khảo cổ học trên cho thấy, ít nhất vào khoảng trên 2000 năm trước, một số nhóm cư dân cổ sống trên đất Việt Nam đã từng tồn tại tục cà răng.

Cho đến nay, qua những tài liệu dân tộc học và khảo cổ học cho thấy, tục cà răng hầu như không phổ biến ở những cư dân cư trú ở khu vực miền Bắc và đồng bằng Trung Bộ và Nam Bộ. Riêng khu vực Tây Nguyên tục này còn khá phổ biến.

Qua các tài liệu khảo sát dân tộc học ở những tộc người Gia-Rai, M'ông, Ê-đê, Tà-ôi, Mạ, Giẻ Triêng v.v... chúng ta thấy người ta có thể dùng các dụng cụ khác nhau như liềm, gươm, viên đá để cưa, mài nhằm cắt đứt phần thân răng(12)(13).

Tục gãy biến dạng thân răng

Xuất hiện nhiều ở Châu Phi, Châu Mỹ, Châu Úc. Ở Châu Á mới thấy ở Malaya và Ai Cập cổ đại(14). Năm 1953, giáo sư Singer.R trong bài viết "*Sự biến dạng nhân tạo của răng*" đã cho chúng ta biết một vài nhóm thổ dân ở vùng Nam Phi đã sử dụng kỹ thuật mài, đẽo gọt làm biến dạng thân răng(15). Để thực hiện được các kỹ thuật này người ta phải sử dụng những dụng cụ như dũa, cưa, đục bằng kim loại và đá. Những chiếc răng được mài dũa thường có hình thù kỳ lạ như hình răng cưa, hình xương cá,

hình răng lược v.v...(Hình2). Thông thường những chiếc răng được mài dũa là những chiếc răng cửa hàm trên và những hình thù được tạo ra thường tuân theo luật đối xứng qua trục dọc của chiếc răng.

* * *

Những phong tục của chúng tôi nêu trên, tuy phân bố khá rộng trên thế giới, nhưng tùy từng dân tộc việc nhỏ, bẻ, mài răng được thực hiện theo giới tính khác nhau, và vị trí và số lượng răng được tác động cũng khác nhau. Có một số tộc người chỉ nam giới hoặc nữ giới thực hiện phong tục trên, có tộc người cả nam và nữ đều tham gia. Có tộc người thực hiện việc nhỏ, bẻ, mài răng chỉ hạn chế ở 2 răng cửa thứ nhất hàm trên, có tộc người mở rộng ra cả 2 răng cửa số 2 và cả răng nanh. Có tộc người nhỏ, bẻ cả răng trên và răng dưới. Thông thường những chiếc răng ở hàm trên được "ưu tiên" hơn, và việc nhỏ bẻ răng cũng tuân theo quy luật đối xứng.

Dựa vào tài liệu dân tộc học và thư tịch cổ, nhiều nhà khoa học cho rằng, người xưa thực hiện những tập tục trên với một số mục đích và ý nghĩa như sau:

1. Liên quan đến lễ "thành đinh"

Ở nhiều dân tộc trên thế giới, tục nhỏ bẻ răng thường được gắn với lễ "thành đinh". Thông thường những thiếu niên 14-15 tuổi sau khi làm thủ tục nhỏ, bẻ răng sẽ làm lễ "thành đinh", và họ được công nhận là thành viên chính thức, được hưởng đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ như những thành viên khác trong cộng đồng. Tục cà răng, cửa răng ở vùng Tây Nguyên nước ta cũng bao hàm ý nghĩa này. Ở người Giẻ-Triêng, lễ này được tổ chức tập thể hai, ba năm một lần(16).

2. Liên quan đến "tô tem" hoặc ma thuật đi săn

Tài liệu dân tộc học ở Úc cho biết một số nhóm thổ dân ở đây đã mài dũa làm biến dạng thân răng để mô phỏng răng ngựa vằn, răng mèo, răng cá sấu v.v... nhằm để tưởng nhớ tổ tiên(17). Cũng có người giải thích đó là ma thuật đi săn. Ở người Giẻ-Triêng vùng Tây Nguyên nước ta, chỉ những ai chịu làm lễ cửa răng, khi chết hồn họ mới được hoá thành *chim té* về với tổ tiên(18).

3. Liên quan đến hôn lễ

Trong một số thư tịch cổ Trung Quốc như "*Vân Nam chí lược*" đời nhà Nguyên, cuốn "*Kiểm thư*", hoặc "*Tỷ hải kỷ du*" đời nhà Thanh đều nói đến tập tục ở một số dân tộc ở tỉnh Vân Nam, tỉnh Quý Châu, khi đôi nam nữ thanh niên đực 2 chiếc răng cửa hàm trên trao gửi cho nhau được xem như là đã nhận lời cầu hôn. Sau đó lễ cưới được tổ chức. Tập tục này còn được lưu giữ trong tộc người Ô Lão Ngật, tộc người Liêu ở Quý Châu vào những năm 40 của thế kỷ này(19).

4. Liên quan đến tang lễ

Sách "Viêm Khiếu ký văn" thời nhà Minh Trung Quốc có ghi chép về tục người Ngạt Lão ở Quý Châu, Trung Quốc khi cha mẹ chết, các con trai và con dâu bẻ gãy 2 chiếc răng của mình vút vào quan tài, xem như là món quà vĩnh biệt người quá cố.

5. Liên quan đến thẩm mỹ

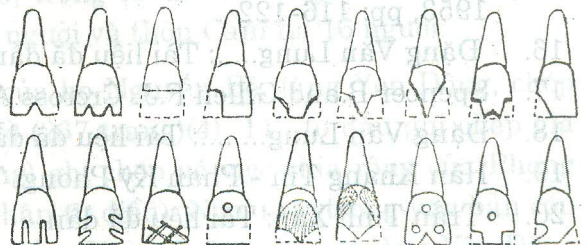
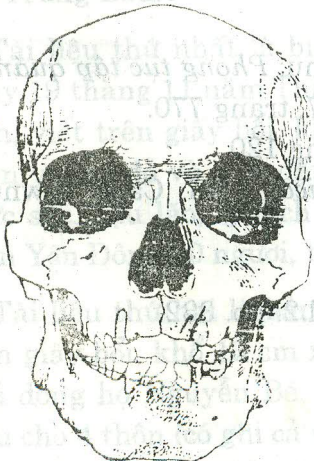
Ở một số bộ tộc Châu Phi, Châu Úc và ở Malaya hay Ai Cập cổ đại lưu hành tục mài, đẽo gọt răng với mục đích thẩm mỹ. Trong một số dân tộc ở vùng núi phía đông Đài Loan, hay ở Tây Nguyên Việt Nam, việc nhổ, bẻ, cưa răng cũng với mục đích làm đẹp khuôn mặt.

6. Liên quan đến ma thuật "sinh dục"

Ở tộc người Cao Sơn, Đài Loan tục nhổ răng thường gắn liền với phụ nữ. Với ý niệm cho rằng, hơi thở là biểu tượng của sự sống, là sinh mệnh của người, cho nên trong khi hoạt động tình dục, hơi thở của người đàn ông nhất thiết phải truyền sâu vào miệng người phụ nữ. Có như vậy, người phụ nữ mới có thể mang bầu được. Do vậy, khi người phụ nữ nhổ, bẻ vút bỏ chiếc răng cửa, điều đó có thể hiểu là họ có ý muốn được làm mẹ (20).

Ngoài những mục đích trên, có tác giả cho rằng tục nhổ răng tìm thấy trong văn hoá "gốm văn thừng". Ở Nhật Bản còn có mục đích để nhận biết "đồng tộc".

Tóm lại, xung quanh những chiếc răng của người thời cổ có nhiều hiện tượng văn hoá thú vị. Bên cạnh tục nhổ, bẻ, cưa răng còn có tục nhuộm răng, ăn trầu mà tác dụng y học của tục này trái ngược hẳn với các tục trên. Ngay ở khu vực Đông Nam Á, nếu khảo sát sự phân bố của các tục này trên phương diện văn hoá tộc người hẳn sẽ bắt gặp nhiều điều thú vị bất ngờ. Chúng tôi hy vọng được trình bày vấn đề này trong dịp khác.



Hình 1: (Dựa theo Brothwell D.R. 1972)

Hình 2: (Dựa theo Brothwell D.R. 1972).

Tài liệu dẫn:

1. Brothwell.D.R.: *Digging up bones second edition*. Lon Don. Bristish Museum. 1972
2. Robert W.Mann and Sean Murphy: *Regional atlas of bone disease: A guide to pathologic and Normal variation in the Human Skeleton*. Charles C Thomas publisher. USA. 1990.
3. Briggs L.C.: *The stone age races of Northwest Aprica*. Bull. Amer. Sch. Prekisto. Res. New Haven (18). 1955, pp.1-98.
4. Keith.A.: *New discoveries relating to the antiquity of Man*. Lon Don. 1931. 512pp.
5. Hàn Khang Tín - Phan Kỳ Phong: *Nguồn gốc và ý nghĩa của phong tục nhổ răng ở nước ta*. Khảo cổ 1981, số 1, tr 64-76 (Bản Trung văn)
6. Trần Tinh Xán: *Những thăm dò mới về phong tục nhổ răng thời đại đá mới ở Trung Quốc*. Khảo cổ 1996. số 4. trang: 59-62 (Bản Trung văn)
7. Đại bách khoa toàn thư Trung Quốc: *Dân tộc*. Nhà xuất bản Đại bách khoa toàn thư. Bắc Kinh - Thượng Hải 1984 - trang: 534. (Bản Trung văn).
8. Thương vụ ấn thư quán: *Ghi chép khảo sát dân tộc sắn đầu lâu ở Nam Dương*. Bắc Kinh - 1990, trang 163-164 (Bản Trung văn).
9. Nguyễn Lâm Cường - Võ Hưng: *Những người cổ ở Núi Nấp (Thanh Hoá)*. Trong "Những phát hiện mới khảo cổ học 1979". Hà Nội. 1979.
10. Nguyễn Lâm Cường: *Phong tục và mục đích cà răng nhân một phát hiện khảo cổ học*. Tạp chí Dân tộc học 1980, Số 1. trang 63-66.
11. Nguyễn Quang Quyền: *Báo cáo kết quả các di cốt người cổ ở Long An (Mộc Hoá và An Sơn)*, trong "Những phát hiện mới về khảo cổ học 1990, trang 116-118.
12. Viện Dân tộc học: *Các dân tộc ít người ở Việt Nam - các tỉnh phía Nam*. NXB Khoa học xã hội - Hà Nội 1985.
13. Đặng Văn Lung - Nguyễn Sông Thao - Hoàng Văn Thụ: *Phong tục tập quán các dân tộc Việt Nam*. NXB Văn hoá dân tộc. Hà Nội. 1997, trang 770.
14. Brothwell D.R.: *Digging up bones*. Tài liệu đã dẫn trang 120.
15. Singer. R: *Artificial deformation of tecth. South Ofrica*. J.Sci. Cape Town(50), 1953, pp: 116-122
16. Đặng Văn Lung.....: Tài liệu đã dẫn
17. Spencer B.and Gillen F.J. Crcross Australia, 1899: Vol.2. pp. 332.
18. Đặng Văn Lung.....: Tài liệu đã dẫn
19. Hàn Khang Tín - Phan Kỳ Phong: Tài liệu đã dẫn.
20. Trần Tinh Xán: Tài liệu đã dẫn.